

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: 02 /2026/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 02 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định chính sách thu hút, hỗ trợ nguồn nhân lực y tế
tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 52/2019/QH14;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội;

Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 19/TTr-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách thu hút, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 31/BC-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình, làm rõ một số nội dung thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh Kỳ họp thứ mười một (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách thu hút, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định chính sách thu hút, đãi ngộ hỗ trợ nguồn nhân lực y tế tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 2 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026.

2. Nghị quyết số 41/2010/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế phục vụ cho Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn (Bệnh viện 500 giường) từ năm 2011 trở đi hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các trường hợp đã và đang được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 41/2010/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế phục vụ cho Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn (Bệnh viện 500 giường) từ năm 2011 trở đi thì tiếp tục được hưởng kinh phí hỗ trợ, thực hiện trách nhiệm của người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng và bồi hoàn kinh phí theo quy định.

2. Các trường hợp đã và đang được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 30/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về chính sách thu hút nguồn nhân lực và luân chuyển cán bộ, công chức; Nghị quyết số 11/2009/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về phê chuẩn Đề án đào tạo bác sỹ theo địa chỉ giai đoạn 2009 - 2017 và cán bộ có trình độ cao giai đoạn 2009 - 2015; Nghị quyết số 41/2010/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế phục vụ cho Bệnh viện

đa khoa Bắc Kạn (Bệnh viện 500 giường) từ năm 2011 trở đi không được hưởng chính sách quy định tại Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIV, Kỳ họp thứ mười một (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 04 tháng 2 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Bình

QUY ĐỊNH

Chính sách thu hút, đãi ngộ hỗ trợ nguồn nhân lực y tế tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Nghị quyết số 02 /2026/NQ-HĐND ngày 04 tháng 2 năm 2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh Quy định này quy định chính sách thu hút, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên; Trạm y tế xã, phường thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

b) Viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên; viên chức đang làm việc tại các Trạm y tế xã, phường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Chính sách thu hút, hỗ trợ được thực hiện đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế; các Trạm y tế xã, phường thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường trên cơ sở nhu cầu phát triển nguồn nhân lực và số lượng người làm việc, phù hợp vị trí việc làm tại đơn vị.

2. Trường hợp người được thu hút, hỗ trợ có nhiều văn bằng chuyên môn thì chỉ được hưởng chính sách đối với một loại văn bằng có mức hỗ trợ cao hơn. Trong trường hợp các đối tượng được hỗ trợ tại Nghị quyết này thuộc đối tượng được hưởng chính sách tương ứng theo các văn bản khác nhau chỉ được xem xét hưởng một chính sách ở mức cao nhất.

3. Các trường hợp không được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng bao gồm:

a) Viên chức đi học nâng cao trình độ không theo quyết định của người có thẩm quyền hoặc học các chuyên ngành không phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, vị trí việc làm tại cơ quan, đơn vị;

b) Những đối tượng đang hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo từ các chương trình, đề án của Bộ, ngành, Trung ương và các nguồn khác (nếu có).

4. Thời gian không tính hưởng chính sách thu hút, hỗ trợ bao gồm: Thời gian nghỉ việc không hưởng lương liên tục từ 01 tháng trở lên; thời gian nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật; thời gian bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Kinh phí hỗ trợ không dùng làm căn cứ để tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

Chương II

CHÍNH SÁCH THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Thu hút vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế.

a) Tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa II, thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa I, bác sĩ nội trú;

b) Tiến sĩ dược học, Dược sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Dược lý - dược lâm sàng;

c) Bác sĩ đa khoa (bác sĩ y khoa) bằng tốt nghiệp loại giỏi; loại khá và đã có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề

2. Thu hút vào làm việc tại Trạm y tế xã, phường thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường:

a) Thạc sĩ y học, bác sĩ chuyên khoa I, dược sĩ chuyên khoa I chuyên ngành dược lý - dược lâm sàng;

b) Bác sĩ đa khoa (bác sĩ y khoa), bác sĩ y học dự phòng, bác sĩ y học cổ truyền.

Điều 4. Điều kiện, tiêu chuẩn đối với người được thu hút

1. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.
2. Có trình độ, chuyên ngành đào tạo phù hợp với khung năng lực vị trí việc làm và được tuyển dụng theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền.
3. Có chứng nhận đủ sức khỏe để làm việc của cơ quan y tế có thẩm quyền.
4. Có cam kết làm việc tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý tối thiểu 120 tháng (10 năm) và thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người được thu hút.
5. Không bị kỷ luật hoặc trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 5. Mức hỗ trợ thu hút

1. Mức thu hút vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế
 - a) Tiến sĩ y học: 700 triệu đồng/người; tiến sĩ dược học: 650 triệu đồng/người;
 - b) Bác sĩ nội trú: 450 triệu đồng/người;
 - c) Bác sĩ chuyên khoa II: 300 triệu đồng/người; dược sĩ chuyên khoa II: 250 triệu đồng/người; d) Thạc sĩ y học, bác sĩ chuyên khoa 1; dược sĩ chuyên khoa I chuyên ngành dược lý - dược lâm sàng: 200 triệu đồng/người; e) Bác sĩ đa khoa (bác sĩ y khoa) có bằng tốt nghiệp loại xuất sắc: 120 triệu đồng/người, bác sĩ đa khoa có bằng tốt nghiệp loại giỏi: 100 triệu đồng/người; bác sĩ đa khoa có bằng tốt nghiệp loại khá có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề: 80 triệu đồng/người.
2. Mức thu hút vào làm việc tại Trạm y tế xã, phường
 - a) Thạc sĩ y học, bác sĩ chuyên khoa I; dược sĩ chuyên khoa 1 chuyên ngành dược lý - dược lâm sàng: 250 triệu đồng/người;
 - b) Bác sĩ đa khoa (bác sĩ y khoa), bác sĩ y học dự phòng, bác sĩ y học cổ truyền:
 - Xã, phường không thuộc khu vực I, II, III: Tốt nghiệp loại xuất sắc là 120 triệu đồng/người; tốt nghiệp loại giỏi là 100 triệu đồng/người; tốt nghiệp loại khá là 80 triệu đồng/người; tốt nghiệp loại trung bình là 60 triệu đồng/người;
 - Xã, phường thuộc khu vực I: Tốt nghiệp loại xuất sắc là 130 triệu đồng/người; tốt nghiệp loại giỏi là 110 triệu đồng/người; tốt nghiệp loại khá là 90 triệu đồng/người; tốt nghiệp loại trung bình là 70 triệu đồng/người;

- Xã, phường thuộc khu vực II: Tốt nghiệp loại xuất sắc là 150 triệu đồng/người; tốt nghiệp loại giỏi là 130 triệu đồng/người; tốt nghiệp loại khá là 110 triệu đồng/người; tốt nghiệp loại trung bình là 90 triệu đồng/người;

- Xã, phường thuộc khu vực III: Tốt nghiệp loại xuất sắc là 170 triệu đồng/người; tốt nghiệp loại giỏi là 150 triệu đồng/người; tốt nghiệp loại khá là 130 triệu đồng/người; tốt nghiệp loại trung bình là 110 triệu đồng/người.

c) Ngoài các mức hỗ trợ quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, bác sỹ được thu hút có giấy phép (chứng chỉ) hành nghề thì được hỗ trợ thêm 50 triệu đồng/người.

Điều 6. Trách nhiệm, nghĩa vụ của người được thu hút

1. Chấp hành sự phân công công tác của cấp có thẩm quyền.
2. Có cam kết làm việc tại đơn vị tối thiểu 120 tháng (10 năm) tính từ khi được tiếp nhận.
3. Trong thời gian thực hiện cam kết, nếu vi phạm một trong các hành vi sau thì phải bồi thường gấp hai lần kinh phí thu hút đã nhận bao gồm tự ý bỏ việc; đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc; không chấp hành sự phân công công tác; cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ hai năm liên tiếp

Chương III

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO

Điều 7. Đối tượng hỗ trợ

1. Viên chức ngành y, dược được cử đi đào tạo sau đại học ở trong nước (trình độ tiến sĩ, chuyên khoa II, thạc sĩ, chuyên khoa 1) theo chỉ tiêu các nhóm ngành, chuyên ngành hỗ trợ đào tạo, phù hợp vị trí việc làm tại đơn vị theo quy định.
2. Viên chức giữ chức danh y sỹ, cử nhân điều dưỡng đang công tác tại Trạm y tế xã, phường và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên.

3. Viên chức đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế và tại Trạm y tế xã, phường được cử tham gia các khóa bồi dưỡng:

- a) Siêu âm;
- b) Điện tâm đồ (ECG);
- c) Chẩn đoán hình ảnh;
- d) Xét nghiệm;
- đ) Điện não đồ (EEG);
- e) Cấp cứu cơ bản (Nội, Ngoại, Sản, Nhi);
- g) Nội soi chẩn đoán, can thiệp;
- h) Tiêm chủng và an toàn tiêm chủng;
- i) Điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;
- k) An toàn sinh học;
- l) Kiểm soát nhiễm khuẩn;
- m) Phục hồi chức năng, vật lý trị liệu; Y học cổ truyền.

Điều 8. Điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng

1. Viên chức được cử đi đào tạo sau đại học được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

2. Viên chức giữ chức danh y sỹ, cử nhân điều dưỡng đang công tác tại Trạm y tế xã, phường thuộc tỉnh Thái Nguyên được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo bác sỹ của tỉnh, cam kết thực hiện nhiệm vụ và hoạt động nghề nghiệp tại đơn vị đã cử đi đào tạo 120 tháng (10 năm).

3. Viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử đi bồi dưỡng nghiệp vụ y tế (bao gồm chuyên môn, quản lý, kỹ năng), cam kết thực hiện nhiệm vụ và hoạt động nghề nghiệp tại đơn vị đã cử đi bồi dưỡng 24 tháng (02 năm).

4. Các đối tượng có quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng trước ngày 31 tháng 12 năm 2030 tiếp tục hưởng chính sách theo quy định của Nghị quyết này cho đến khi kết thúc khóa học.

5. Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 chỉ được hưởng một chính sách hỗ trợ đào tạo theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 9. Mức hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng

1. Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết này được hỗ trợ 01 lần sau khi có bằng tốt nghiệp, như sau:

a) Trình độ tiến sĩ y học: 350 triệu đồng/người, tiến sĩ dược học: 300 triệu đồng/người. Trường hợp người học là nữ được hỗ trợ thêm 50 triệu đồng/người;

b) Trình độ bác sĩ chuyên khoa II, dược sĩ chuyên khoa II: 200 triệu đồng/người. Trường hợp người học là nữ được hỗ trợ thêm 30 triệu đồng/người;

c) Trình độ thạc sĩ y học, bác sĩ chuyên khoa 1, dược sĩ chuyên khoa 1 chuyên ngành dược lý - dược lâm sàng: 100 triệu đồng/người. Trường hợp người học là nữ được hỗ trợ thêm 30 triệu đồng/người.

2. Các đối tượng quy định tại Điều 7 Nghị quyết này được hỗ trợ học phí và sinh hoạt phí, như sau:

a) Hỗ trợ học phí theo quy định của cơ sở đào tạo. Thời gian hỗ trợ tối đa theo quy định về thời gian đào tạo của cấp có thẩm quyền;

b) Hỗ trợ sinh hoạt phí hằng tháng: 2 triệu đồng/tháng/người. Thời gian hỗ trợ theo thời gian học thực tế và không quá 10 tháng/năm học.

Điều 10. Trách nhiệm, nghĩa vụ của người được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng

1. Chấp hành tốt nội quy, quy chế và chịu sự quản lý của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tham gia khóa học và phải đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ học tập.

2. Sau khi kết thúc khóa học, phải báo cáo kết quả học tập với đơn vị trực tiếp sử dụng, quản lý đồng thời báo cáo Sở Y tế để quản lý, theo dõi; thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ đã cam kết; chấp hành sự phân công, bố trí công tác của cấp có thẩm quyền và của đơn vị cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

3. Viên chức được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh không hoàn thành chương trình, nội dung khóa học; không được công nhận kết quả học tập; không thực hiện đúng cam kết sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định pháp

luật và phải đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng theo Điều 8 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP (trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật).

Chương IV

CHÍNH SÁCH ĐÃI HỖ TRỢ VỚI VIÊN CHỨC LÀ BÁC SỸ ĐANG LÀM VIỆC TẠI CÁC TRẠM Y TẾ XÃ, PHƯỜNG

Điều 11. Hỗ trợ đối với viên chức là bác sỹ đang làm việc tại các Trạm y tế xã, phường

1. Mức hỗ trợ

a) Xã, phường thuộc khu vực I: mức hưởng 4 triệu đồng/người/tháng;

b) Xã, phường thuộc khu vực II: mức hưởng 6 triệu đồng/người/tháng;

c) Xã, phường thuộc khu vực III: mức hưởng 8 triệu đồng/người/tháng;

d) Xã, phường không thuộc các khu vực trên mức hưởng 3 triệu đồng/người/tháng.

2. Thời gian hỗ trợ: Tối đa 60 tháng và không quá ngày 31 tháng 12 năm 2030.

3. Trường hợp bác sỹ trong thời gian được cử đi đào tạo, bồi dưỡng hoặc nghỉ việc trên 01 tháng sẽ không được hưởng chính sách hỗ trợ tại khoản 1 Điều này.

Điều 12. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách thu hút, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030 quy định tại Nghị quyết này từ nguồn ngân sách tỉnh và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật./.